

Số: 143 /KH-TTYT

Quảng Điền, ngày 22 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tiếp nhận, hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với Bác sĩ y khoa;

Căn cứ Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế Ban hành nội dung hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Thực hiện Công văn số 3234/SYT-NVY ngày 6 tháng 9 năm 2022 về việc quy định tiếp nhận đối tượng thực hành tại các cơ sở Khám Chữa bệnh;

Trung tâm y tế huyện Quảng Điền xây dựng Kế hoạch tiếp nhận, hướng dẫn thực hành khám bệnh chữa bệnh Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh học thực hành tại Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền như sau:

II. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

2.1. Mục tiêu chung:

Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền là cơ sở tổ chức học thực hành cho học viên có nhu cầu học thực hành theo Thông tư 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011; Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Quyết định 2073/QĐ-BYT ngày 29/3/2018 về việc ban hành nội dung hướng dẫn thực hành cho đối tượng hành nghề Y học cổ truyền; Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 về hướng dẫn thực hành đối với Bác sĩ Y khoa; góp phần nâng cao chất lượng điều trị bệnh nhân tại đơn vị, làm căn cứ để cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh cho người hành nghề.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đối với bác sĩ y khoa: Thực hành thành thạo các dịch vụ kỹ thuật dành cho bác sĩ đa khoa theo quy định tại Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế.

- Đối với bác sĩ YHCT: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu.

- Đối với bác sĩ YHDP: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng.

- Đối với y sĩ đa khoa: Thực hành thành thạo các kỹ năng sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường.

- Đối với y sĩ YHCT: Thực hành thành thạo các kỹ năng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và xử trí ban đầu một số bệnh cấp cứu.

- Đối với điều dưỡng viên, hộ sinh: Đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

- Đối với kỹ thuật viên: Thực hành thành thạo các kỹ năng thực hành của Kỹ thuật viên theo quy định.

Trong thời gian học thực hành chuyên môn phải được tập huấn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết).

2.3. Yêu cầu:

2.3.1. Đối với học viên học thực hành:

- Người thực hành được khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và đảm bảo đủ thời gian thực hành theo quy định tại Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; Thông tư 21/2020/TT-BYT đối với bác sĩ y khoa; Quyết định số 2073/QĐ-BYT đối với bác sĩ, y sĩ YHCT; Công văn số 3234/SYT-NVY ngày 06/9/2022 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế, về quy định tiếp nhận học thực hành tại các cơ sở Khám chữa bệnh.

2.3.2. Đối với người hướng dẫn thực hành:

- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành;

- Kiểm tra cuối khoá học, căn cứ vào kết quả kiểm tra và kỹ năng trong quá trình học thực hành nhận xét kết quả thực hành và phải chịu trách nhiệm với nội dung nhận xét của mình đối với quá trình học thực hành của học viên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

3.1. Cơ cấu tổ chức và tình hình nhân lực:

Căn cứ Quyết định 2375/QĐ-UBND ngày 30/09/2022 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền, bao gồm các khoa tiếp nhận học viên là Bác sĩ y khoa, Bác sĩ YHCT, Bác sĩ YHDP, Y sĩ đa khoa, Y sĩ YHCT, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên xét nghiệm, Kỹ thuật viên X-Quang, Hộ sinh cụ thể như sau:

1. Khoa khám bệnh;

2. Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản và phụ sản;
3. Khoa Nội- Nhi- Truyền nhiễm;
4. Khoa Hồi sức cấp cứu- Phẫu thuật và gây mê hồi sức;
5. Khoa Ngoại;
6. Khoa YHCT và PHCN;
7. Khoa XN và CDHA;
8. Khoa Dược- TTB- VTYT
9. Khoa KSNK

- Tổng số Bác sĩ CKII; CKI; BSDK; DSCKI; DS đại học; BS YHCT; Ý YHCT; Cử nhân điều dưỡng; Cử nhân kỹ thuật Y học; Cử nhân xét nghiệm có văn bằng chuyên môn chứng chỉ hành nghề có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp hướng dẫn thực hành theo từng chuyên khoa: 39. Danh sách nhân lực có đủ điều kiện hướng dẫn thực hành (File nhân lực đính kèm).

3.2. Số lượng đối tượng thực hành đơn vị dự kiến tiếp nhận trong năm:

- Số lượng người thực hành tối đa có thể tiếp nhận:

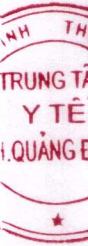
- + Bác sĩ y khoa : 25 đối tượng
- + Bác sĩ YHCT : 5 đối tượng
- + Bác sĩ YHDP : 5 đối tượng
- + Y sĩ đa khoa : 55 đối tượng
- + Y sĩ YHCT : 10 đối tượng
- + Điều dưỡng : 60 đối tượng
- + Kỹ thuật viên : 10 đối tượng
- + Hộ sinh : 25 đối tượng

3.3. Thời gian và nội dung hướng dẫn thực hành chuyên môn tại các khoa:

3.3.1. **Bác sĩ Y khoa:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

STT	Chuyên khoa thực hành	Địa điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Nội khoa trong đó có Hồi sức cấp cứu	Khoa Nội, khoa HSCC	5 tháng	
2	Ngoại khoa	Khoa Ngoại	3 tháng	
3	Sản phụ khoa	Khoa CSSKSS	3 tháng	
4	Nhi khoa	Khoa Nội - Nhi	4 tháng	
5	Chuyên khoa khác: + Phục hồi chức năng, y học cổ truyền + Tai mũi họng, răng hàm mặt, mắt, da liễu và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT	+ Khoa YHCT-PHCN + TTYT huyện Phú Vang	1 tháng 2 tháng	

3.3.2. **Bác sĩ Y học cổ truyền:** Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ như sau:



STT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Hồi sức cấp cứu	Khoa HSCC	3 tháng	
2	Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc	Khoa YHCT - PHCN	12 tháng	
3	Dược cổ truyền	Khoa Dược - TTB - VTYT	3 tháng	

3.3.3. Bác sĩ Y học dự phòng: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ như sau:

STT	Khoa thực hành	Thời gian	Ghi chú
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	9 tháng	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng
2	Khoa Khám bệnh	9 tháng	

3.3.4. Y sĩ đa khoa: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng: học thực hành tại các chuyên khoa theo quy định của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế tại một trong các khoa: Khoa Nội – Nhi; Khoa Ngoại; Khoa CSSKSS; Khoa HSCC.

3.3.5. Y sĩ Y học cổ truyền: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ như sau:

STT	Nội dung	Địa điểm	Thời gian	Ghi chú
1	Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc	Khoa YHCT - PHCN	10 tháng	
2	Dược cổ truyền	Khoa Dược - TTB - VTYT	2 tháng	

3.3.6. Điều dưỡng: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại các khoa: Khoa Nội -Nhi, Khoa Ngoại, Khoa HSCC, Khoa Khám bệnh.

3.3.7. Kỹ thuật viên: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng tại khoa Xét nghiệm- Chẩn đoán hình ảnh.

3.3.8. Hộ sinh: Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 9 tháng tại khoa Chăm sóc sức khỏe sức khỏe sinh sản.

3.4. Nội dung Quy chế, quy định:

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, học viên học thực hành được tập huấn các quy định của Pháp luật về khám, chữa bệnhm quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp, ứng xử của người hành nghề với tổng thời lượng 20 buổi, mỗi buổi 4 tiết được tính vào thời gian học thực hành của học viên.

3.5. Kỹ thuật thực hiện trong quá trình học thực hành:

Thực hiện theo phân tuyến kỹ thuật được phê duyệt của Sở Y tế đối với TTYT huyện Quảng Điền: 1538 quy trình/2150 quy trình đã được SYT phê duyệt

3.5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

Theo quy định hiện hành và một phần do học viên đóng góp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ- Điều dưỡng:

- Hằng năm xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành
- Xây dựng nội dung hướng dẫn thực hành cho người học thực hành.
- Xây dựng nội dung bài giảng hướng dẫn thực hành cho các đối tượng.
- Đưa nội dung kế hoạch đào tạo thực hành lên trang Webside của đơn vị
- Đầu mối tổng hợp danh sách và báo cáo Sở Y tế.
- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tổ chức tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết).
- Phân công người theo dõi, chấm công người học thực hành tại các khoa.
- Tham mưu Giám đốc cấp giấy xác nhận thực hành sau khi người học thực hành kết thúc thời gian học thực hành.

4.2. Phòng Tổ chức- Hành chính:

- Đầu mối tiếp nhận và thụ lý, lưu trữ hồ sơ học thực hành của các đối tượng học thực hành. Hồ sơ học thực hành (*theo Công văn 2462/SYT-NVY ban hành ngày 27/10/2016*) gồm có:
 - + Đơn xin học thực hành
 - + Bản sao công chứng văn bằng chuyên môn
 - + Quyết định tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành
 - + Hợp đồng thực hành (đối với đối tượng không thuộc biên chế của đơn vị)
 - + Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp tương ứng (đối với đối tượng thuộc biên chế của đơn vị)
 - + Quyết định cử đi đào tạo (đối với đối tượng đang tham gia làm việc ở đơn vị khác)
 - + Bản sao chứng chỉ hành nghề của người hướng dẫn thực hành, kèm theo Quyết định bổ sung phạm vi chuyên môn hoạt động (nếu có)
 - + Bản sao văn bằng chuyên môn của người hướng dẫn thực hành (đối với đối tượng Điều dưỡng, Hộ sinh)
- Giới thiệu người học thực hành với khoa phòng và người hướng dẫn thực hành theo quyết định.
- Đề xuất với Giám đốc về người hướng dẫn thực hành sao cho phù hợp với năng lực chuyên môn, ra Quyết định tiếp nhận và phân công người hướng dẫn thực hành, Hợp đồng thực hành giữa đối tượng học thực hành và đơn vị.
- Cấp giấy xác nhận thực hành sau khi người hướng dẫn nhận xét về năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp của học viên khi kết thúc thời gian học thực hành.
- Phối hợp phòng KHNV-Điều dưỡng tập huấn các nội dung liên quan đến quy chế chuyên môn.
- Thực hiện chức trách liên quan đến công tác Tổ chức- Hành chính theo sự phân



công của Giám đốc.

4.3. Phòng Tài chính- Kế toán:

Thực hiện chức trách liên quan đến công tác Tài chính- Kế toán theo sự phân công của Giám đốc.

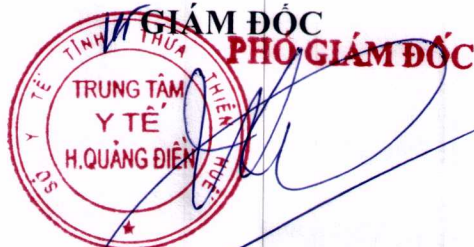
4.4. Người hướng dẫn thực hành:

- Có Quyết định phân công hướng dẫn thực hành;
- Có chứng chỉ hành nghề; có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành; có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (có chứng chỉ hành nghề) liên tục từ 03 năm trở lên;
- Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho người thực hành;
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.
- Nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình ngay sau khi người thực hành hoàn thành từng nội dung thực hành. Người hướng dẫn thực hành hướng dẫn chuyên khoa nào thì phải nhận xét theo chuyên khoa đó.

Trên đây là Kế hoạch tiếp nhận, hướng dẫn thực hành khám bệnh chữa bệnh Bác sĩ, Y sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Hộ sinh học thực hành của Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền. Yêu cầu các khoa/phòng trực thuộc và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh TTHuế;
- Ban Giám đốc;
- Khoa, phòng;
- Lưu: VT, PKHNV. *Cam*



Nguyễn Hoài Nhân


PHỤ LỤC

DANH SÁCH NHÂN LỰC

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH BÁC SĨ Y KHOA; BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN; BS Y HỌC DỰ PHÒNG; Y SĨ ĐA KHOA; Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN; ĐIỀU DƯỠNG; HỘ SINH; KỸ THUẬT VIÊN

STT	Họ và tên	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi HD chuyên môn	Chức danh
1	Nguyễn Phương Tuấn	0002173/TTH-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK Sản Phụ khoa	BSCCKII
2	Nguyễn Văn Phúc	0002171/TTH-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê - Hồi sức	BSCCKI
3	Nguyễn Văn Phú	0001417/TTH-CCHN	21/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại	BSCCKI
4	Trần Việt Đại Nghĩa	004005/TTH-CCHN	20/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại	BSCCKI
5	Hoàng Thế Phương	0001792/TTH-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Ngoại - Sản	BSCCKI
6	Nguyễn Minh Trung	003998/TTH-CCHN	20/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa- chuyên khoa Nhi khoa	BSCCKI
7	Nguyễn Tấn Phát	0001561/TTH-CCHN	10/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng	BSCCKI
8	Nguyễn Lương Thái	004490/TTH-CCHN	02/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa- chuyên khoa HSCC	BSCCKI
9	Nguyễn Thành Doanh	0001789/TTH-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Mắt	BSCCKI
10	Nguyễn Hoài Nhân	0002172/TTH-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại, Răng - Hàm - Mặt	ThS.BS
11	Nguyễn Đình Trí	0001788/TTH-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; KCB bằng YHCT	BSDK
12	Thân Thị Thùy Trang	003965/TTH-CCHN	26/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CK gây mê hồi sức	BSDK
13	Trương Đình Khoa	0002174/TTH-CCHN	07/01/2015	Khám bệnh, chữa bệnh hệ Nội - Nhi	BSDK
14	Đoàn Thị Thu Oanh	003570/TTH-CCHN	10/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSDK
15	Nguyễn Thị Khánh Nhi	003660/TTH-CCHN	18/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; CK chẩn đoán hình ảnh	BSDK
16	Quách Thị Kim Châu	0001787/TTH-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Sản Phụ khoa	BSDK
17	Đặng Ngọc Phước	004762/TTH-CCHN	16/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BSDK
18	Nguyễn Thị Xuân Thương	003859/TTH-CCHN	30/11/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	ThS.BS YHCT
19	Phan Văn Thân	001715/TTH-CCHN	27/04/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	BSYHCT

20	Trần Thị Minh Phụng	0001675/TTH-CCHN	24/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Y sĩ YHCT
21	Dương Thùy Dung	0002177/TTH-CCHN	07/01/2015	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	ĐDDH
22	Trần Thị Kim Oanh	0001687/TTH-CCHN	24/12/2013	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	ĐDDH
23	Trương Thị Kiều Trang	002178/TTH-CCHN	11/09/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	ĐDDH
24	Hoàng Thị Thu Sương	0001683/TTH-CCHN	24/12/2013	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	ĐDDH
25	Hồ Thị Ánh Nhân	001680/TTH-CCHN	03/09/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	ĐDDH
26	Lê Thị Như Ý	001679/TTH-CCHN	24/09/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	ĐDDH
27	Nguyễn Thị Huệ	001681/TTH-CCHN	27/09/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã	ĐDDH

				số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	
28	Phan Thị Như Thanh	004536/TTH-CCHN	12/07/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	ĐDDH
29	Nguyễn Thị Kiều	0001575/TTH-CCHN	10/12/2013	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	ĐDDH
30	Trần Thị Cẩm Vân	0001576/TTH-CCHN	10/12/2013	Thực hiện chức trách điều dưỡng đại học theo Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	ĐDDH 
31	Lê Bích Thuỳ	004378/TTH-CCHN	09/01/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	ĐDDH
32	Nguyễn Thị Hậu	0002183/TTH-CCHN	07/01/2015	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học theo Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	HSDH
33	Trần Thị Kim An	0001692/TTH-CCHN	24/12/2013	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học theo Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	HSDH
34	Hồ Thị Ngọc Anh	0001694/TTH-CCHN	24/12/2013	Thực hiện chức trách hộ sinh đại học theo Thông tư số 12/2011/TT – BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	HSDH

35	Lê Khắc Minh Lý	002179/TTH-CCHN	29/10/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn hộ sinh, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	HSDH
36	Đặng Thị Phương Nhi	001695/TTH-CCHN	29/10/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn hộ sinh, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	HSDH
37	Văn Thị Diễm	0001569/TT - CCHN	31/05/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng, theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	ĐDCĐ
38	Nguyễn Thiện	0001587/TTH-CCHN	10/12/2013	Thực hiện chức trách tiêu chuẩn nghiệp vụ ngành kỹ thuật viên đại học chuyên ngành hình ảnh y học, theo thông tư số 23/2009/TT-BYT ngày 01/12/2009 của Bộ trưởng Bộ y tế	KTVĐH
39	Từ Công Thành	001589/TTH-CCHN	09/10/2018	Chuyên khoa xét nghiệm	KTVĐH